

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án: 26/2023/DS-ST

Ngày: 13 -02 -2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Châu Thị Lệ
- Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2022/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Đường K, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền Bà Hứa Thị Phương K, sinh năm: 1993 (giấy ủy quyền số: 654/UQ-QLN.22 ngày 04/7/2022) (*Có mặt*);

Bị đơn: Ông Lê Văn N - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Đường N, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Hứa Thị Phương K trình bày:

Ngân hàng A đã ký kết với ông Lê Văn N hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ theo thu nhập, NGÂN HÀNG A cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ ông Non đã sử dụng hết số tiền được cấp mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết.

Do vậy, ngày 10/12/2020 Ngân hàng A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông Non và chuyển số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 23/11/2022 ông Non còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 30.809.162 đồng;
- Lãi quá hạn: 13.366.789 đồng.

Tổng số tiền cho ông Non còn nợ là: 44.175.915 đồng (*bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm mười lăm đồng*).

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết: Buộc ông Lê Văn N trả cho Ngân hàng A số nợ gốc là: 30.809.162 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 23/11/2022 là: 13.366.789 đồng, tổng cộng: 44.175.915 đồng do vi phạm hợp đồng vay. Ngoài ra ông Non còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 24/11/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Non không tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử. Nhưng ông Non đã vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến của ông Non đối với vụ án. Như vậy, ông Lê Văn N không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của ông Non.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hứa Thị Phương K trình bày:
Yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc 30.809.162 đồng, lãi tạm tính đến ngày 13/02/2023 là 14.904.063 đồng, tổng cộng 45.713.189 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho tới khi ông Non trả hết nợ.

Bị đơn ông Lê Văn N vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72,73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung:

- NGÂN HÀNG A đã ký hợp đồng mở thẻ cho ông Lê Văn N, nhưng khi đến hạn trả nợ lại không trả nợ theo thỏa thuận. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG A là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lê Văn N có vay tiền của NGÂN HÀNG A. Do đó có cơ sở xác định giữa ông Non và NGÂN HÀNG A có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do ông Non không trả tiền đúng hạn nên NGÂN HÀNG A khởi kiện. tại thời điểm ký kết hợp đồng vay Ông Non cư trú tại E10C Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập đương sự cho ông Lê Văn N, nhưng tại phiên tòa hôm nay, Ông Non vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Non.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/5/2019, cho thấy việc giao kết hợp đồng mở thẻ tín dụng giữa ông Lê Văn N với NGÂN HÀNG A là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Như vậy, ông Lê Văn N đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng, nên NGÂN HÀNG A yêu cầu ông Non trả nợ là có căn cứ. NGÂN HÀNG A yêu cầu ông Non thanh toán số nợ gốc: 30.809.162 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/02/2023 là 14.904.063 đồng, tổng cộng 45.713.189 đồng do vi phạm hợp đồng vay.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động NGÂN HÀNG A của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/5/2019.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 yêu cầu của NGÂN HÀNG A được chấp nhận, nên ông Lê Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.285.659 đồng; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho NGÂN HÀNG A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu: Buộc ông Lê Văn N thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu số nợ gốc: 30.809.162 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 13/02/2023 là

14.904.063 đồng, tổng cộng 45.713.189 đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn một trăm tám mươi chín) đồng. Thời hạn thực hiện là trả một lần toàn bộ số nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/5/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.285.659 (hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.025.190 đồng cho hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu theo biên lai thu số AA/2021/0049305 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Phong